

**Phụ lục IV**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020*  
*của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI**  
Số 45.../BC-LQN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 4 năm 2023*

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2022**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI QUẢNG NGÃI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:4300208207 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 22/6/2005, cấp lại lần 8 ngày 20/5/2022.
- Vốn điều lệ: 18.935.400.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18.935.400.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 35 Hai Bà Trưng- Phường Lê Hồng Phong- TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.
- Số điện thoại: 0255.3822522-0255.3822519
- Số fax: 0255.3826919
- Website: [http:// www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)
- Mã cổ phiếu (nếu có): LQN

- Quá trình hình thành và phát triển:

Thành lập ngày 04/7/1997 theo Quyết định số 424/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng với tên ban đầu là Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng trực thuộc Tổng Công ty xây dựng và Phát triển Hạ tầng (nay là Tổng Công ty LICOGI-CTCP).

Đầu năm 2005 Công ty tiến hành Công tác Cổ phần hóa và đến ngày 25/4/2005 Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng theo Quyết định số 742/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Ngày 10/4/2009 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi.

Ngày 18/5/2013 Công ty đã hoàn thành thủ tục đăng ký và chính thức trở thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật với vốn điều lệ 18.935.400.000 đồng.

Ngày 30/10/2017 Công ty đã hoàn thành thủ tục lưu ký chứng khoán và đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đã lưu ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán LQN.

Ngày 01/11/2017 cổ phiếu (mã CK: LQN) của Công ty chính thức giao dịch trên sàn Upcom- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Ngày 20/5/2022 Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 8: thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi hoạt động trong các lĩnh vực theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:4300208207 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 22/6/2005, và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 20/5/2022 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi, ngành nghề kinh doanh chính: Xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng...

- Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu khu vực Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế, Phú Yên, Nha Trang...

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**

- Mô hình quản trị :

\* Đại hội đồng cổ đông(ĐHĐCĐ): Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHCĐ có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

\* Hội đồng quản trị(HĐQT): HĐQT được Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT giám sát, chỉ đạo Giám đốc Công ty và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị Quyết của ĐHCĐ quy định.

\* Ban kiểm soát(BKS): Ban kiểm soát được ĐHCĐ bầu ra để thực hiện nhiệm vụ giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

\* Giám đốc Công ty: Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

\* Phó giám đốc: Các Phó giám đốc Công ty giúp việc cho Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

\* Các Phòng chức năng: Do HĐQT thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc công ty, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Giám đốc điều hành các công

việc thuộc phạm vi chức năng của Phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện mục tiêu và chiến lược của Công ty.

\* Đơn vị trực thuộc:

Mỏ đá Cà Ty tại Xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đá xây dựng, với công suất được phép khai thác: 130.000m<sup>3</sup>/năm.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không

#### **4. Định hướng phát triển**

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Mục tiêu hoạt động của Công ty là xây dựng LICOGI Quảng Ngãi thành công ty chuyên ngành về xây dựng, phát triển ổn định với 2 lĩnh vực chủ yếu là: Xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng. Đảm bảo và cam kết về chất lượng của các sản phẩm do Công ty cung cấp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Chiến lược về thị trường: Đổi mới công tác sản xuất kinh doanh theo hướng đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường, tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm, nâng cao thương hiệu, xây dựng thương hiệu LICOGI Quảng Ngãi là một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng tại khu vực duyên hải Miền trung và Tây nguyên.

+ Chiến lược về đầu tư: Rà soát đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Chiến lược phát triển các nguồn lực của Công ty:

. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng lao động một cách hiệu quả:

. Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại;

. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất kinh doanh; Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

. Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, nhà đầu tư, các đơn vị có tiềm lực trong và ngoài nước để tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh.

#### **5. Các rủi ro:**

##### **5.1 Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro<sup>6</sup>. rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi.

##### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

### 5.3 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

#### Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### Tiền gửi ngân hàng

Công ty duy trì số tiền gửi rất ít tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### 5.4 Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Năm 2022			Tỷ lệ % TH 2022/T H2021
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH 2022/KH 2022	
1	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	21,961	93,000	12,686	14%	58%
2	Tổng doanh thu (kể cả giao thầu lại)	Tr.đồng	17,584	80,000	15,671	20%	89%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(6,696)	1000	(12,446)	-1.245%	-186%
4	Tổng số phải nộp ngân sách	Tr.đồng	2,842	8,456	4,685	55%	165%
5	Cổ tức	%	0	-	-	0%	0%
6	Kế hoạch đầu tư	Tr.đồng	0	-	-	0%	0%
	Lao động và thu nhập						0%

7.1	Tổng số lao động bình quân (Không bao gồm khoán gọn thuê ngoài)	Người	80	100	55	55%	69%
7.2	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	1000đ	5,800	6,000	6,231	104%	107%
7.3	Tổng quỹ lương (kể cả thuê ngoài)	Tr.đồng	4,640	6,000	3,084	51%	66%

### **1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022 lỗ 12.446 tỷ đồng giảm -1.245% so với kế hoạch lãi 1 tỷ đồng.

- Tổng doanh thu đạt 20% so với kế hoạch năm 2022.

- Giá trị sản xuất đạt 14% so với kế hoạch năm 2022.

- Tổng số thuế, phí phải nộp ngân sách đạt 55% so với kế hoạch năm 2022.

### **2. Tổ chức và nhân sự**

#### **2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành (thời điểm 31/12/2022):**

\* **Giám đốc: Phùng Hải Phong**

Ngày tháng năm sinh: 09/10/1973

Thẻ CCCD: 001073045934 , cấp ngày 23/07/2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Tổ 33, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng đường ô tô và đường thành phố.

Ngày bổ nhiệm: 19/5/2022.

\* **Phó Giám đốc: Ông Tạ Công Nam**

Ngày tháng năm sinh: 18/01/1973

Số CMTND: 212730304 , cấp ngày 20/01/2005 tại CA Quảng Ngãi.

Địa chỉ hộ khẩu: Xã Tịnh Thọ- huyện Sơn Tịnh- Tỉnh Quảng Ngãi .

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/12/2022 là 5.000 cổ phần (chiếm 0,264% vốn điều lệ)

\* **Phó Giám đốc: Ông Lê Trường Khánh**

Ngày tháng năm sinh: 14/05/1980

Số CMTND: 212132138

Địa chỉ hộ khẩu: Tổ 3- Thị trấn La Hà- huyện Tư Nghĩa- Tỉnh Quảng Ngãi Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/12/2022 là 9.000 cổ phần (chiếm 0.475% vốn điều lệ).

\* **Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Hải**

Ngày tháng năm sinh: 13/06/1980

Số CMTND: 212131123

Địa chỉ hộ khẩu: Xã Hành Thiện-Huyện Nghĩa Hành- Tỉnh Quảng Ngãi Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/12/2022 là 2800 cổ phần (chiếm 0.148% vốn điều lệ).

**\* Phụ trách Kế toán : Bà Trần Thị Mỹ Xuân**

Ngày tháng năm sinh: 01/4/1984

Số CMTND: 212384936

Địa chỉ hộ khẩu: Xã Bình Châu, Huyện Hình Sơn -Tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp.

Ngày bổ nhiệm: 22/11/2022.

**2.2.Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)**

- Ông Nguyễn Ngọc Thiên giữ chức Giám đốc Công ty đến 18/5/2022.

Ngày tháng năm sinh: 09/09/1978

Số CMTND: 212058243 , cấp ngày 03/01/2012 tại CA Quảng Ngãi.

Địa chỉ hộ khẩu: Xã Tịnh Đông-Huyện Sơn Tịnh-Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

**Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/12/2022 là 30.430 cổ phần (chiếm 1,61% vốn điều lệ).**

- **Ông Võ Trọng Quý - Phụ trách Kế toán đến ngày 19/5/2022.**

Ngày tháng năm sinh: 20/12/1979 Số CMTND: 212050673

Địa chỉ hộ khẩu: Tịnh Minh-Sơn Tịnh -tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/12/2022 là 2.070 cổ phần (chiếm 0.11% vốn điều lệ).

- **Ông Phan Thanh Tân – Kế toán trưởng Công ty từ 20/5/2022 đến 21/11/2022.**

Ngày tháng năm sinh: 29/11/1973 Số CMTND: 034073005105

Địa chỉ hộ khẩu: Số 05 Ngõ 66, đường Trần Thủ Độ, Phường Tiền Phong, TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

**2.3.Số lượng cán bộ, nhân viên: 55 người.**

**2.4.Chính sách đối với người lao động:**

Duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nâng cao tay nghề cho công nhân, đảm bảo việc làm và các chế độ, quyền lợi cho người lao động, thực hiện chế độ tiền lương tương đối kịp thời.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2022 Công ty không có khoản đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu (ĐVT: Đồng)	Năm 2021	Năm 2022	% tăng (+) / giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	140,519,764,669	127,999,900,219	91%
Doanh thu thuần	17,583,729,110	15,670,986,853	89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-6,022,255,391	-10,759,293,546	179%
Lợi nhuận khác	-673,426,719	-1,687,142,431	251%
Lợi nhuận trước thuế	-6,695,682,110	-12,446,435,977	-186%
Lợi nhuận sau thuế	-6,695,682,110	-12,446,435,977	-186%
Tỷ lệ trả cổ tức	0	0	0

- Các chỉ tiêu khác: Không

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú/
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.78	0.73	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.41	0.40	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	55.737.454.132	54.141.648.148	
Nợ ngắn hạn	134.779.899.702	135.410.064.517	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	96.42%	105.8%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	26.96	-18.25	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0.31	0.35	
+ Vòng quay tổng tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0.12	0.11	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-38.08%	-79.42%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-133.21%	167.74%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-4.76%	9.72%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-34.25%	68.66%	

### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

#### **a) Cổ phần:**

- Số cổ phần đang lưu hành: 1.893.200 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do 1.767.640 CP (chiếm 93,368% CK đang lưu hành).
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng): 125.560 CP (chiếm 6,632% CK đang lưu hành).

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 340 cổ phần

#### **b) Cơ cấu cổ đông:**

- Tổng số cổ phần: 1.893.540 cổ phần
- Tổng số cổ đông theo danh sách chốt ngày 30/05/2022 là 255 cổ đông, toàn bộ là cổ đông trong nước.
- Trong đó 247 cổ đông cá nhân, nắm giữ 587.750 cổ phần, chiếm 31%.
- Các cổ đông tổ chức: Nắm giữ 1.305.790 cổ phần chiếm 69%.



<b>TT</b>	<b>Tên Tổ chức</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số cổ phần</b>
1	Tổng Công ty LICOGI-CTCP	Nhà 491 Thanh Xuân Nam- Q.Thanh Xuân- Hà Nội	1.226.400
2	Doanh nghiệp tư nhân Phương Thảo	129 Nguyễn Thụy-TP Quảng Ngãi	13.550
3	Doanh nghiệp tư nhân Nhân Nghĩa	Xã Tịnh Hà-Huyện Sơn Tịnh-Tỉnh Quảng Ngãi	15.000
4	Công ty TNHH Xây dựng Văn Ký	607 Quang Trung - TP Quảng Ngãi	39.500
5	Doanh nghiệp tư nhân Thượng Hải	Y Yên - Nam Định	6.000
6	Công ty TNHH MTV Phúc Khải	Số 3 Trần Công Hiến, P. Lê Hồng Phong-TP Quảng Ngãi	3.000
7	Doanh nghiệp Tư nhân Bửu Nguyệt	Tam Xuân 2-Núi Thành Tỉnh Quảng Nam	2.000
8	Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi	35 Hai Bà Trưng- P.Lê Hồng Phong-TP Quảng Ngãi	340
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.305.790</b>

Cổ đông lớn: Tổng Công ty LICOGI-CTCP: 1.226.400 cổ phần, chiếm 64,77%.

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không

e) *Các chứng khoán khác:* Không

6. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:*

6.1. *Tác động lên môi trường:* Công ty được cấp phép khai thác khoáng sản tại mỏ đá Cà Ty, sản lượng khai thác năm 2022: 85.710 m<sup>3</sup>.

6.2. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Đá nguyên khai : 85.710 m<sup>3</sup>

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Dầu diesel : 76.500 lít - Điện : 343.550 kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

### **6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: khoảng 4.000 m<sup>3</sup> từ giếng đào, nước máy: khoảng 1.250 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động đến ngày 31/12/2022: 55 người

Mức lương bình quân /tháng/người: 6.2 triệu đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Trang bị đầy đủ Bảo hộ lao động
- Trang bị bảo hiểm con người cho người lao động.
- Nghỉ phép, lễ, tết theo quy định pháp luật

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:  
đào tạo bằng hình thức cầm tay chỉ việc

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không

### ***6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương***

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không

***6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không***

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)**

#### ***1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:***

Năm 2022 chưa thể thực hiện được các kế hoạch đã đề ra trên mọi mặt, Sản lượng, doanh thu thấp, kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra, lỗ lớn so với kế hoạch. Do các nguyên nhân sau:

- Công tác tìm kiếm việc làm khó khăn, không tham gia đấu thầu các công trình vốn ngân sách được vì vẫn còn lỗ lũy kế và nợ thuế. Trong khi đó khó khăn tài chính, hạn mức Ngân hàng hết có cùng với sức ép về tiến độ, sự cạnh tranh quyết liệt về giá cũng như yêu cầu điều kiện tài chính dành cho công trình vốn ngoài ngân sách nên Công ty không đáp ứng yêu cầu vì vậy đối với xây lắp phải tạm dừng dẫn đến không có sản lượng và doanh thu về xây lắp.

- Tình hình tài chính khó khăn nên việc chi trả lương cho nhân viên không đầy đủ, nợ lương kéo dài, dẫn đến nhân viên không trang trải được cuộc sống phải nghỉ việc chuyển đổi ngành nghề hoặc chuyển công ty khác để làm việc. Hiện nay nhân lực công ty thiếu hụt trầm trọng để phục vụ quyết toán thu hồi vốn tại các công trình nên phải thuê mướn ngoài nên chi phí cao.

- Do nợ thuế và bảo hiểm với số tiền lớn nên chi phí phạt và lãi rất lớn dẫn đến chi phí tài chính cho âm cho các khoản này.

- Nhà máy gạch đã ngừng sản xuất trong khi phải trả nợ vay và lãi ngân hàng, trả trợ cấp và giải quyết chế độ chính sách cho người lao động;

- Về sản xuất tại Mỏ đá Cà ty: Do Công ty thiếu vốn nên việc đầu tư Mỏ đá chưa hoàn chỉnh được theo dự án ban đầu, Moong khai thác manh múnng không đảm bảo yêu cầu, Bãi trữ thải chưa đầu tư đền bù hết, còn chật hẹp không đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, Máy móc thiết bị hư hỏng nhiều, dự trữ vật tư, phụ tùng thay thế không có nên công tác sản xuất không ổn định, hoạt động cầm chừng. Nên dẫn đến sản lượng sản xuất thấp không đủ trang trải chi phí khấu hao, lãi vay, tiền cấp quyền khai thác mỏ dẫn đến hiệu quả sản xuất luôn âm. Ngoài ra thị trường cạnh tranh gay gắt, đường vào Mỏ hẹp và vị trí Mỏ Đá nằm xa đường Quốc lộ cũng là một bất lợi lớn trong quá trình bán hàng dẫn đến bán hàng giảm giá hiệu quả không đạt như kế hoạch;

Những tiền bộ công ty đã đạt được: Không

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Tăng trưởng về tài sản: Tài sản của Công ty trong năm 2022 bằng 91% so với tổng tài sản năm 2021; cơ cấu tài sản thay đổi, cụ thể: Tài sản dài hạn tăng 2%; tài sản ngắn hạn giảm 2% so với năm 2021.

### b) Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: năm 2022 là  $0.73 < 1$ , năm 2021 là  $0.78 < 1$ , cho thấy tình hình tài chính khó khăn, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn thấp.

- Hệ số thanh toán nhanh: năm 2022 là 0.4, năm 2021 là 0.41. Cho thấy khả năng thanh toán nhanh của công ty không cải thiện mà có xu hướng xấu hơn so với năm trước .

### c. Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ ngắn hạn năm 2022 chiếm 99.99% trong tổng nợ phải trả.

Chi tiết các khoản nợ phải trả ngắn hạn: ĐVT : đồng

Nội dung	2022	2021	Tăng/giảm
Phải trả người bán ngắn hạn	37,307,344,236	37,490,359,696	(183,015,460)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	30,036,089,042	26,927,112,814	3,108,976,228
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	11,873,646,261	10,824,298,696	1,049,347,565
Phải trả người lao động	6,284,252,333	6,724,868,109	(440,615,776)
Phải trả ngắn hạn khác	13,430,802,778	14,054,190,984	(623,388,206)
Vay và nợ thuê tài chính	35,445,798,477	38,160,909,500	(2,715,111,023)

ngắn hạn

**d. Phân tích nợ phải trả quá hạn:**

Tính đến 31/12/2022 nợ gốc vay ngân hàng quá hạn số tiền: 10.567.537.108 đồng.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

**a) Chính sách đào tạo:**

Chủ trương khuyến khích người lao động, cán bộ quản lý nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản trị.

**b) Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp:**

- Tiền lương: Mặc dù khó khăn về nguồn tiền, nhưng Công ty vẫn cố gắng giải quyết được tiền lương, các chế độ chính sách cho người lao động, để người lao động yên tâm công tác.

- Chế độ chính sách cho người lao động: Đã gia hạn được BHYT cho người lao động công ty từ 01/07/2022 và đã chốt sổ bảo hiểm được cho 60 lao động nhà máy gạch cũ.

- Mua Bảo hiểm con người cho toàn bộ CBCNV trên mỏ (trước đây người lao động tự đóng với mức 167.000đồng/người, tổng cộng có 26 người).

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Đối với sản xuất VLXD:

Đẩy mạnh SXKD tại Mỏ đá Cà Ty đảm bảo cung cấp đá cho các dự án như đường cao tốc, các dự án cầu, đường lớn chuẩn bị triển khai tại Quảng Ngãi...

- Đối với hoạt động xây lắp:

Tiếp tục phấn đấu tìm kiếm việc làm, triển khai tổ chức thi công hiệu quả khi có cơ hội để đạt doanh thu theo kế hoạch, ổn định và nâng cao thu nhập cho CBCNV.

- Khai thác hợp tác kinh doanh mặt bằng nhà máy gạch, tạo nguồn thu lớn cho Công ty để giải quyết các khoản nợ như: nợ ngân hàng, nợ thuế, nợ bảo hiểm... phấn đấu cải thiện tình hình tài chính để triển khai thực hiện các chiến lược và kế hoạch do HĐQT giao.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần).

STT	Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN	Ý KIẾN CỦA CÔNG TY
1	Công ty chưa thực hiện trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là 8.517.756.739 đồng. Nếu Công ty trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi thì trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh,	Đây là số liệu lũy kế từ các năm trước Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu đầy đủ.

	<p>chỉ tiêu Chi chí quản lý kinh doanh sẽ tăng lên 8.517.756.739 đồng và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ giảm đi 8.517.756.739 đồng. Đồng thời, trên Bảng cân đối kế toán, chỉ tiêu Dự phòng phải thu khó đòi sẽ tăng lên 8.517.756.739 đồng và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi số tiền tương ứng.</p>	
2	<p>Công ty chưa thực hiện phân bổ đủ chi phí trả trước dài hạn với số tiền là 4.095.350.262 đồng. Nếu Công ty ghi nhận đầy đủ thì trên Bảng cân đối kế toán, chỉ tiêu Chi phí trả trước dài hạn và chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi 4.095.350.262 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp sẽ tăng lên 4.095.350.262 đồng và chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ giảm đi một khoản tương ứng.</p>	<p>Trong đó :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần lớn giá trị là do dần giáo, thép hộp chưa phân bổ 2.811.344.043 đồng : tuy nhiên vẫn còn một lượng hiện vật lớn tại kho Gò Lãng do các công trình xây lắp dừng hoạt động nên chưa phân bổ.</li> <li>- Lãi sử dụng vốn lưu động từ Tổng công ty năm 2010 đến nay không phân bổ.</li> <li>- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2022 chưa phân bổ, do tiền cấp quyền năm 2021 phân bổ 24 tháng chưa kết thúc, và do thời gian cấp phép Mỏ đá là 23 năm nhưng thời gian phải nộp tiền cấp quyền theo giấy phép cấp quyền là từ 2015-2026 (12 lần)</li> </ul>
3	<p>Chúng tôi không thu thập được đầy đủ tài liệu để làm cơ sở đánh giá chỉ tiêu giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định hữu hình tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 với số tiền là 29.452.990.772 đồng và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 với số tiền là 33.496.593.862 đồng cũng như chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình đã trích trong năm 2022 với số tiền là 4.043.603.090 đồng. Đồng thời, bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể xác nhận được tính giá trị, đầy</p>	<p>Số liệu lũy kế từ các năm trước. Ban lãnh đạo đã cho rà soát, tập hợp lại toàn bộ hồ sơ tài sản liên quan và đã đăng ký thời gian trích khấu hao phù hợp gửi Cơ quan Thuế vào ngày 12/4/2023 và sẽ hạch toán đầy đủ theo quy định kể từ năm 2023</p>

	đủ của chỉ tiêu này. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về vấn đề này cũng như ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.	
4	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, chỉ tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước trên Bảng cân đối kế toán của Công ty đang ghi nhận thấp hơn so với thông báo của cơ quan thuế số tiền 1.518.675.690 đồng. Công ty đang thực hiện đối chiếu để làm rõ chênh lệch này với cơ quan thuế. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính giá trị và đầy đủ đối với khoản mục thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước cũng như ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.	Số liệu chênh lệch từ nhiều năm trước. Ban lãnh đạo đang đối chiếu lại số liệu với cơ quan thuế và sẽ hạch toán điều chỉnh(nếu có) trong năm 2023.

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

- Đầu tư nâng cao thiết bị xử lý (nước thải, khí thải) để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và xử lý đối với chất thải rắn (thông thường và nguy hại),

- Xây dựng ý thức tiết kiệm điện-nước khi sử dụng cho Người lao động bằng phương pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động. Song song xây dựng môi trường làm việc xanh- sạch-đẹp và không khói thuốc.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Người lao động được quan tâm đến điều kiện làm việc, được đào tạo, chăm lo vật chất tinh thần, sức khỏe và hưởng các chế độ theo luật định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty giải quyết lao động tại địa phương khoảng 55 lao động, nộp ngân sách năm 2022 gần 5 tỷ đồng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:*

Các thành viên HĐQT luôn nhanh chóng nắm bắt tình hình công việc của Công ty và đã tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để định hướng, chỉ đạo, giám sát... đưa ra những quyết định kịp thời có hiệu quả; triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2022 và hỗ trợ Ban giám đốc trong hoạt động SXKD của Công ty;

\* Công tác lãnh đạo, giám sát chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD năm 2022

- HĐQT luôn bám sát, chỉ đạo đối với Ban giám đốc, các bộ phận chức năng nhiệm vụ thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Chủ tịch và các thành viên HĐQT thường xuyên tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thảo luận qua email, zalo,... để quyết định một số vấn đề phát sinh quan trọng, đột xuất với Ban giám đốc, đặc biệt là công tác đầu tư, quản lý tài chính.

\* Công tác SXKD của Công ty năm 2022

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và điều hành Công ty thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch SXKD. Kết thúc năm 2022, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022 lỗ 12.446 tỷ đồng tăng 434% so với kế hoạch (-2.432 tỷ).

- Tổng doanh thu đạt 20% so với kế hoạch năm 2022.

- Giá trị sản xuất đạt 14% so với kế hoạch năm 2022.

- Tổng số thuế, phí phải nộp ngân sách đạt 55% so với kế hoạch năm 2022.

- Cổ tức: không thực hiện do vẫn còn lỗ lũy kế;

\* Thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm của Công ty đại chúng và quan hệ cổ đông:

Công ty luôn cố gắng tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng như: Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên, Thông báo thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, thay đổi nhân sự chủ chốt,... cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của quý cổ đông.



2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Trong năm 2022, Ban Giám đốc Công ty điều hành hoạt động đảm bảo theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

- Về nhiệm vụ kinh doanh: Trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn về tài chính, vốn lưu động, nhưng Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm giải pháp sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, kết quả SXKD chưa được cải thiện đáng kể, Công ty vẫn còn rất nhiều khó khăn, đặt biệt là dòng tiền lưu động, HĐQT đề nghị Ban giám đốc cần thường xuyên rà soát lại các khoản nợ phải thu, phân công cho bộ phận thu nợ chuyên trách tìm biện pháp quyết liệt thu hồi vốn nhằm bù đắp cho phần vốn thiếu hụt trong hoạt động SXKD cũng như đầu tư;

- Đồng thời, Ban giám đốc cũng cần thường xuyên đề xuất kiến nghị các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, giá thành sản phẩm, tăng tính thanh khoản của cổ phiếu (mã LQN). Làm tốt việc thiết lập mối quan hệ tốt với các cổ đông; công bố thông tin minh bạch, rõ ràng đúng thời hạn quy định.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Trên cơ sở kết quả thực hiện trong năm 2022, căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ Công ty, HĐQT định hướng một số hoạt động chính trong năm 2023 như sau:

a. Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Cụ thể:

- Tổng doanh thu: 46 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 0.5 tỷ đồng.
- Cổ tức: 0 %

b. Phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2023:

- Tích cực tìm đối tác hợp tác khai thác mặt bằng Nhà máy gạch, trụ sở công ty.
- Quyết liệt hoàn thiện hồ sơ quyết toán để thu hồi công nợ.
- Xây dựng định mức sản xuất làm cơ sở khoán chi phí cho các bộ phận để tăng hiệu quả trong sản xuất mỏ đá.
- Tích cực tìm kiếm công việc phù hợp với điều kiện và tình hình tài chính của công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đối với các vấn đề còn tồn tại vướng mắc từ trước đây.
- Rà soát, điều chỉnh lại cơ chế quản lý tài chính, đầu tư, thanh lý tài sản, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.
- Cùng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;
- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, xây dựng và hoàn thiện Quy chế nội bộ

công ty theo luật định; Tiếp tục duy trì việc tổ chức phiên họp thường kỳ hoặc lấy phiếu ý kiến để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, hoặc các vấn đề quan trọng đến tình hình SXKD Công ty tối thiểu 1 lần/quý, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Tại thời điểm 31/12/2022 có 3 người. Chủ tịch HĐQT : Ông Nguyễn Thanh Hợp

Phó Chủ tịch HĐQT: Ông Phùng Hải Phong

Thành viên HĐQT: Ông Đặng Quang Thành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: có 1 thành viên là thư ký HĐQT Ông Nguyễn Hồng Thái

Hoạt động của Hội đồng quản trị: HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để làm căn cứ cho Ban giám đốc tổ chức điều hành SXKD.

### 2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: gồm 3 thành viên: Bà Đặng Thu Oanh – Trưởng ban kiểm soát.

Số cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do Công ty phát hành: 0.

Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy – thành viên ban kiểm soát.

Số cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do Công ty phát hành: 0.

Ông Phạm Hồng Thanh – Thành viên ban kiểm soát

Số cổ phiếu có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do Công ty phát hành:

cổ phiếu (chiếm 0,65% vốn điều lệ)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2022, Ban kiểm soát Công ty đã triển khai và thực hiện hoạt động theo đúng trình tự, quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động việc giám sát kế hoạch, tình hình hoạt động kinh doanh, công tác tài chính – kế toán; giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty; sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông, các

nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Với chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, thực hiện nhiệm vụ do các cổ đông giao cho, Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động, các quy chế quản lý, nghị quyết, quyết định.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện những nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ động phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn trong công việc.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, của Ban Tổng Giám đốc khi được mời; đóng góp ý kiến, kiến nghị trong việc giám sát hoạt động và tổ chức điều hành kinh doanh của Công ty.

- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty do Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế phát hành.

- Giám sát tính minh bạch, kịp thời, đầy đủ công tác công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết.

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

*3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán*

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

	Năm nay (VND)	Năm trước(VND)
Thù lao của HĐQT	126,000,000	114,000,000
Nguyễn Thanh Hợp	30,000,000	-
Phùng Hải Phong	24,000,000	-
Đặng Quang Thành	15,000,000	-
Phan Lan Anh	24,000,000	48,000,000

Nguyễn Ngọc Thiên	18,000,000	36,000,000
Nguyễn Quốc Tuấn	15,000,000	30,000,000

Thu nhập của Ban giám đốc và kế toán trưởng	Năm nay (VND)	Năm trước(VND)
	713,928,266	528,846,026
Phùng Hải Phong	144,431,677	-
Nguyễn Ngọc Thiên	103,986,043	145,359,826
Tạ công Nam	136,341,655	107,758,438
Lê Trường Khánh	75,405,477	75,121,295
Nguyễn Văn Hải	72,362,900	79,102,593
Lưu Tấn Trường	7,796,667	23,401,667
Phan Thanh Tân	85,835,840	-
Trần Thị Mỹ Xuân	25,905,798	-
Võ Trọng Quý	61,862,209	98,102,207
Thù lao của Ban kiểm soát	Năm nay (VND)	Năm trước(VND)
	66,000,000	78,000,000
Đặng Thu Oanh	15,000,000	
Nguyễn Thị Thanh Thủy	12,000,000	
Phạm Hồng Thanh	15,000,000	30,000,000
Lê Thị Thanh Nội	12,000,000	24,000,000
Lê Kim Khanh	12,000,000	24,000,000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>905,928,266</b>	<b>720,846,026</b>

Thù lao HĐQT và BKS năm 2022 chưa thực hiện chi trả cho các thành viên do tình hình tài chính Công ty khó khăn. HĐQT kiến nghị không thực hiện chi trả phần còn lại và hoàn nhập chi phí khoản thù lao HĐQT và BKS chưa chi trả năm 2022.

- a) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không
- b) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải trả khác</b>	<b>2.081.229.166</b>	<b>745.229.166</b>
Tổng Công ty Licogi - CTCP	1.144.000.000	-
Bà Phan Lan Anh	175.837.001	151.837.001
Ông Nguyễn Ngọc Thiên	202.294.712	184.294.712
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	105.167.075	90.167.075
Ông Phạm Hồng Thanh	160.029.808	145.029.808
Ông Nguyễn Thanh Hợp	30.000.000	-
Ông Phùng Hải Phong	24.000.000	-
Ông Đặng Quang Thành	15.000.000	-
Bà Đặng Thu Oanh	15.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	12.000.000	-
Bà Lê Thị Thanh Nội	95.950.285	83.950.285
Ông Lê Kim Khanh	101.950.285	89.950.285
<b>Vay và nợ thuê tài chính</b>	<b>5.058.350.569</b>	<b>1.000.000.000</b>
Tổng Công ty Licogi - CTCP	5.058.350.569	1.000.000.000
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>447.051.425</b>	<b>447.051.425</b>
Ông Nguyễn Ngọc Thiên	447.051.425	447.051.425

c) **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

**VI. Báo cáo tài chính**

1. **Ý kiến kiểm toán: Đường link địa chỉ website công bố thông tin....**

<http://www.licogiqn.com/2023/03/bao-cao-tai-chinh-nam-2022.html>

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán : Đường link địa chỉ website công bố thông tin....**

<http://www.licogiqn.com/2023/03/bao-cao-tai-chinh-nam-2022.html>

Nơi nhận:

- Lưu: VT,...

-

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Phùng Hải Phong*

